

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2020
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Ngạn.
2. Bà Trần Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1971 (có mặt).

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn HH (trước đây là thôn HX), xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Đức D, sinh năm 1966 (vắng mặt).

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn HH (trước đây là thôn Hoàng Xá), xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ng trình bày: Chị và anh Lương Đức D được tự do hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Điền, huyện Cẩm

Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/3/1991 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Năm 1993 do kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị bàn bạc để anh D đi nước ngoài làm kinh tế, trong thời gian ở nước ngoài anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị biết được và khuyên anh từ bỏ để giữ gìn hạnh phúc gia đình. Năm 2000 chị sang nước ngoài để cùng anh làm kinh tế, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau một phần vì kinh tế, một phần vì anh D vẫn còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ đó. Năm 2005 anh chị về hẳn Việt Nam nhưng trong cuộc sống giữa anh chị không còn sự thương yêu và không có trách nhiệm gì với nhau mà đối xử với nhau lạnh nhạt ngày càng có khoảng cách. Anh chị nhiều lần trò chuyện cùng tháo gỡ mâu thuẫn và cũng được gia đình hai bên đứng ra hàn gắn, hòa giải nhưng không được giải quyết, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy sống chung một nhà giữa anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh D được nữa, vì có níu kéo cũng chỉ làm thêm cho cả hai căng thẳng mệt mỏi, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Đức D.

-.Về con chung: Chị xác định vợ chồng có ba con chung là Lương Thị Diễm M, sinh ngày 27/01/1991; Lương Thị Diễm H, sinh ngày 16/8/1997 và Lương Đức Gia H1, sinh ngày 05/3/2007. Hiện nay hai con chung là Lương Thị Diễm M và Lương Thị Diễm H đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Lương Đức Gia H1, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

-.Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lương Đức D trình bày: Anh và chị Lê Thị Ng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/3/1991. Sau khi kết hôn anh chị cùng chung sống với bố mẹ anh tại thôn HX (nay là thôn HH), xã CĐ, huyện CG. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014-2015 thì phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ việc chị Ng ham chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn vun vén cho gia đình. Hơn nữa chị Ng không chung thủy có quan hệ tình cảm với người khác làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Anh đã bỏ qua và cho chị cơ hội sửa chữa nhưng chị không thay

đôi luôn tỏ thái độ lạnh nhạt với anh, trong cuộc sống anh chị thường xuyên cãi nhau dẫn đến gia đình trở lên căng thẳng, mệt mỏi không đem lại hạnh phúc. Anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng ăn riêng, ngủ riêng, không còn quan tâm chia sẻ tình cảm cũng như công việc với nhau. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, anh cũng không có biện pháp gì để níu kéo hàn gắn tình cảm nhưng anh không nhất trí ly hôn, vì các con của anh chị đều đã trưởng thành đến tuổi xây dựng gia đình, anh không muốn ly hôn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các con sau này. Nếu chị Ng xác định không chung sống cùng anh thì anh xác định sẽ sống ly thân. Trong trường hợp chị Ng kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

-Về con chung: Anh xác định vợ chồng có ba con chung là Lương Thị Diễm M, sinh ngày 27/01/1991; Lương Thị Diễm H, sinh ngày 16/8/1997 và Lương Đức Gia H1, sinh ngày 05/3/2007. Hiện nay hai con là Lương Thị Diễm M và Lương Thị Diễm H đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung là Lương Đức Gia H1 có nguyện vọng ở với chị Ng anh cũng nhất trí.

-Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Lương Đức Gia H1 trình bày: Bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng mẹ Lê Thị Ng.

Đại diện gia đình chị Lê Thị Ng trình bày: Anh D và chị Ng được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết tại UBND xã Cẩm Điền. Quá trình chung sống do kinh tế gia đình khó khăn nên anh D đã đi nước ngoài làm kinh tế, tuy nhiên thời gian này anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, sau đó chị Ng cũng sang nước ngoài cùng anh để làm kinh tế. Sau khi về nước anh chị xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và lối sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Trong cuộc sống anh D là người nóng tính, mỗi khi vợ chồng cãi nhau thì anh thường có những lời nói xúc phạm vợ con. Gia đình cũng đã can thiệp hoà giải, hàn gắn nhưng mâu thuẫn của anh chị không được giải quyết. Nay chị Ng làm đơn xin ly hôn gia đình tôn trọng quyết định của chị và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện gia đình anh Lương Đức D trình bày: Sau khi anh D, chị Ng về nước anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ng không chịu khó làm ăn chỉ ở nhà chơi cờ bạc, không những vậy còn có quan hệ tình cảm với người khác làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn của anh

chị cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không đem lại kết quả. Anh chị không còn sự yêu thương, quan tâm chia sẻ dành tình cảm cho nhau, không trò chuyện với nhau, không ăn cơm cùng nhau người ăn trước, người ăn sau. Đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ, nếu không được thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Anh Lương Đức D và chị Lê Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Điền vào năm 1991 là hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hoàng Hoà (trước đây là thôn Hoàng Xá), xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Qua nắm bắt thực tế địa phương được biết anh chị nảy sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc nghi ngờ tình cảm vợ chồng không chung thủy dẫn đến anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay chị Ng làm đơn xin ly hôn anh D, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Lê Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Lương Đức D và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lương Đức Gia H1 cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ng ly hôn anh Lương Đức D.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung là Lương Đức Gia H1, sinh ngày 05/3/2007 cho chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu 300.000.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Lê Thị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lương Đức D là bị đơn hiện đang sinh sống và cư trú tại xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Bị đơn anh Lương Đức D vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Lương Đức D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/3/1991 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nghi ngờ nhau về tình cảm dẫn đến anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Trong cuộc sống đối xử với nhau lạnh nhạt, không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương nhau. Gia đình hai bên nhiều lần hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia

đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Chị Ng yêu cầu ly hôn, anh D không nhất trí nhưng bản thân anh D cũng xác định anh chị không còn dành tình cảm với nhau, anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, tháo gỡ mâu thuẫn, anh chấp nhận sống ly thân khi hôn nhân không có hạnh phúc. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh D.

- *Về quan hệ con chung*: Anh chị xác định có ba con chung là Lương Thị Diễm M, sinh ngày 27/01/1991; Lương Thị Diễm H, sinh ngày 16/8/1997 và Lương Đức Gia H1, sinh ngày 05/3/2007. Các con chung là Lương Thị Diễm M và Lương Thị Diễm H đã thành niên nên anh chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Anh chị đều nhất trí để chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lương Đức Gia H1 và chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Xét thỏa thuận của các bên đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Ng phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Lương Đức D.

[2]. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung là Lương Đức Gia H1, sinh ngày 05/3/2007 cho chị Lê Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Ng không yêu cầu anh Lương Đức D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2018/0000092 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị Lê Thị Ng đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà